

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày tháng 8 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát các thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 590/TTr-SNN ngày 11/8/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (12 thủ tục cấp tỉnh) và phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình.

(Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II, ban hành kèm theo Quyết định này).

Phụ lục Danh mục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về TTHC (địa chỉ: csdl.dichvucong.gov.vn); Cổng

Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: [dichvucong.hoabinh.gov.vn](http://dichvucong.hoabinh.gov.vn)), Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>), Trang Thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (địa chỉ: <https://sonongnghiep.hoabinh.gov.vn/>).

**Điều 2.** Thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh theo quy định.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và công khai trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định. Thời gian chậm nhất ngày 18/8/2023.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2023.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Th.H,12b).

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

## Phụ lục I

# DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬ ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÒA BÌNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

## PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Sửa đổi, bổ sung 12 thủ tục hành chính cấp tỉnh công bố tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 11/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình).

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Thời gian giải quyết (Cắt giảm 30% TGGQ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 1.004427.000.00.00.H28	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

2	<i>Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.</i> 2.001796.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
3	<i>Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.</i> 2.001795.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
4	<i>Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh.</i> 2.001793.000.00.00.H28	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 1.004385.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ

					quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
6	<i>Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.</i> 2.001791.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
7	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ.</i> 1.003880.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
8	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.</i> 1.003870.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

9	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.</i> 2.001426.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
10	<i>Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trù xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.</i> 2.001401.000.00.00.H28	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 1.003921.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

12	<p>Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 1.003893.000.00.00.H28</p>	<p>02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh</p>	<p>Không</p>	<p>Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.</p>
----	---	--	---	--------------	--

**Phụ lục II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT  
TTHC LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HOÀ BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tổng số ngày (Cắt giảm 30% TGGQ)	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông (ngày)						
			Trong đó						
			Cơ quan/đơn vị chủ trì					Văn thư Sở (B4: Vào sổ, chuyển hồ sơ, văn bản đến UBND tỉnh)	Cơ quan/đơn vị phối hợp
			Thời gian giải quyết	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Chi cục Thủy lợi (B2: Xem xét, giải quyết hồ sơ)	Lãnh đạo Sở (B3: Ký duyệt văn bản trình UBND tỉnh)	Văn thư Sở (B4: Vào sổ, chuyển hồ sơ, văn bản đến UBND tỉnh)		
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 1.004427.000.00.00.H28	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	14	0,5	11	02	0,5	Ủy ban nhân dân tỉnh: 03	



2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 2.001796.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	07	0,5	05	01	0,5	Ủy ban nhân dân tỉnh: 03
3	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 2.001795.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	07	0,5	05	01	0,5	Ủy ban nhân dân tỉnh: 03
4	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh. 2.001793.000.00.00.H28	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	03	0,25	02	0,5	0,25	Ủy ban nhân dân tỉnh: 02
5	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 1.004385.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	05	0,25	3,5	01	0,25	Ủy ban nhân dân tỉnh: 02
6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh. 2.001791.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	07	0,5	05	01	0,5	Ủy ban nhân dân tỉnh: 03

7	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ. 1.003880.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	05	0,25	3,5	01	0,25	Ủy ban nhân dân tỉnh: 02
8	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 1.003870.000.00.00.H28	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	05	0,25	3,5	01	0,25	Ủy ban nhân dân tỉnh: 02
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 2.001426.000.00.00.H28	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	07	0,5	05	01	0,5	Ủy ban nhân dân tỉnh: 03
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 2.001401.000.00.00.H28	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	02	0,25	01	0,5	0,25	Ủy ban nhân dân tỉnh: 01

11	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 1.003921.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1,75	0,25	01	0,25	0,25	Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25
12	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. 1.003893.000.00.00.H28	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1,75	0,25	01	0,25	0,25	Ủy ban nhân dân tỉnh: 0,25

## **Phần II.**

### **NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)*

---

**1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

#### **1.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:

Trong thời hạn 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.

#### **1.2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

*(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);*

*(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp phép;*

*(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;*

*(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;*

*(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:*

*+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;*

*+ Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;*

+ Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án.

+ Bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công được phê duyệt.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép là 17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, Cá nhân.

**1.6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**1.7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

**1.8. Phí, lệ phí:** Không

**1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);

**1.10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;

- Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Ghi chú: (phân chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).**

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

....., ngày ...tháng ...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

*Kính gửi:* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Nội dung: .....
- Vị trí của các hoạt động .....
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ... ngày... tháng năm... đến ngày...tháng... năm ...

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...) xem xét và cấp phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP**

*(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)*

## **2. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

### **2. 1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.

### **2. 2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

### **2. 3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

*(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);*

*(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp phép;*

*(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;*

*(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;*

*(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:*

+ *Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;*

+ *Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;*

+ *Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;*

+ *Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án.*

b) Số lượng: 01 bộ.

**2. 4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**2. 5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

**2. 6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**2. 7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

**2. 8. Phí, lệ phí:** Không

**2. 9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);

**2. 10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**2. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;
- Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Ghi chú:** *(phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).*



TÊN TỔ CHỨC  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

....., ngày ...tháng ...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

*Kính gửi:* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....

- Nội dung: .....

- Vị trí của các hoạt động .....

- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ... ngày... tháng năm... đến ngày...tháng... năm ...

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...) xem xét và cấp phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP**

*(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)*

### **3. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

#### **3. 1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.

#### **3. 2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

#### **3. 3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);

(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;

(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;

(5) Bản sao giấy phép dịch vụ nổ mìn;

(6) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:

+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;

+ *Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;*

+ *Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**3. 4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**3. 5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

**3. 6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**3. 7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác

**3. 8. Phí, lệ phí:** Không

**3. 9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018).

**3. 10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**3. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;
- Điều 13, 17, 21, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Khoản 9, Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Ghi chú:** *(phần Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).*

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

....., ngày ...tháng ...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

*Kính gửi:* Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Nội dung: .....
- Vị trí của các hoạt động .....
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ... ngày... tháng năm... đến ngày...tháng... năm ...

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...) xem xét và cấp phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP**

*(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)*

**4. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

**4. 1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.

**4. 2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

**4. 3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

*(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);*

*(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị cấp giấy phép;*

*(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;*

*(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân;*

*(5) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ; phương tiện đường thủy nội địa;*

*(6) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:*

*+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;*

*+ Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;*

+ *Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;*

+ *Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4. 4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**4. 5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

**4. 6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**4. 7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới

**4. 8. Phí, lệ phí:** Không

**4. 9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018).

**4. 10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**4. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;
- Điều 13, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.

- Khoản 8, 9 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

***Ghi chú: (phần Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).***

TÊN TỔ CHỨC  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

....., ngày ...tháng ...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**Kính gửi:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....

- Nội dung: .....

- Vị trí của các hoạt động .....

- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ... ngày... tháng năm... đến ngày...tháng... năm...

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...) xem xét và cấp phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP**

*(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)*

## **5. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

### **5.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

. Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.

### **5.2. Cách thức thực hiện**

Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: *Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);

(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;

(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi;

(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân.

(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:

+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

+ Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;

+ Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

+ Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án;



b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**5. 4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**5. 5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

**5. 6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**5. 7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

**5. 8. Phí, lệ phí:** Không

**5. 9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);

**5. 10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**5. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;
- Điều 13, 17, 21 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.
- Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Ghi chú:** (phần Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

....., ngày ...tháng ...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**Kính gửi:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Nội dung: .....
- Vị trí của các hoạt động .....
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ... ngày... tháng năm... đến ngày...tháng... năm ...

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...) xem xét và cấp phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP**

*(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)*

## **6. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

### **6. 1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.

### **6. 2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

### **6. 3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

*(1) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018).*

*(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp phép;*

*(3) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi.*

*(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về ảnh hưởng của hoạt động đến việc quản lý, khai thác và an toàn công trình thủy lợi của tổ chức, cá nhân.*

*(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị cấp phép phải bổ sung:*

*+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;*

*+ Bản sao quyết định phê duyệt quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư;*

*+ Bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;*

+ *Bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**6. 4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**6. 5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

**6. 6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**6. 7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

**6. 8. Phí, lệ phí:** Không

**6. 9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);

**6. 10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**6. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;
- Điều 13, 17 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018.
- Khoản 8, 9 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

***Ghi chú: (phần Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).***

TÊN TỔ CHỨC  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

....., ngày ...tháng ...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**Kính gửi:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đề nghị được cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi (tên công trình thủy lợi) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình thủy lợi) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Nội dung: .....
- Vị trí của các hoạt động .....
- Thời hạn đề nghị cấp phép....; từ... ngày... tháng năm... đến ngày...tháng... năm ....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...) xem xét và cấp phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP**

*(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)*

## **7. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **7.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

*Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt*

*Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.*

### **7.2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

*(1) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);*

*(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;*

*(3) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;*

*(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;*

*(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:*

*+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép);*

+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.

b) Số lượng: 01 bộ.

**7. 4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**7. 5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

**7. 6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**7. 7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ

**7. 8. Phí, lệ phí:** Không

**7. 9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);

**7. 10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**7. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;
- Khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ- CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Khoản 10, điểm c - khoản- 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ- CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Ghi chú: (phần Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).**

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG) GIẤY PHÉP  
HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**Kính gửi:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng Điều chỉnh nội dung giấy  
phép: ....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đang tiến hành các hoạt động .....trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị  
trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn  
sử dụng giấy phép từ..... đến .....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét  
và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc Điều chỉnh nội  
dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi  
với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc Điều chỉnh nội dung: .....
- Vị trí của các hoạt động .....
- Nội dung: .....
- Thời hạn đề nghị gia hạn...; từ... ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh)  
xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) gia hạn  
(hoặc Điều chỉnh) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng  
phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ  
CẤP GIẤY PHÉP**

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)



## **8. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

### **8. 1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

*Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt*

*Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.*

### **8. 2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

### **8. 3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

*(1) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);*

*(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.*

*(3) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;*

*(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;*

*(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:*

*+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép;*

*+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi*

*trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**8. 4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**8. 5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

**8. 6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**8. 7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác

**8. 8. Phí, lệ phí:** Không

**8. 9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018).

**8. 10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**8. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;
- Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Ghi chú:** (phần Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).

TÊN TỔ CHỨC  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG) GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG  
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**Kính gửi:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng Điều chỉnh nội dung giấy phép: ....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đang tiến hành các hoạt động .....trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến .....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc Điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc Điều chỉnh nội dung: .....
- Vị trí của các hoạt động .....
- Nội dung: .....
- Thời hạn đề nghị gia hạn...; từ... ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) gia hạn (hoặc Điều chỉnh) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP**

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

**9. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh**

### **9. 1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

*Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt*

*Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thăm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.*

### **9. 2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

### **9. 3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

(1) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018).

(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

(3) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân.

(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân.

(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:

+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép);

+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**9. 4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**9. 5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

**9. 6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**9. 7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm

**9. 8. Phí, lệ phí:** Không

**9. 9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);

**9. 10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**9. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;
- Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Ghi chú: (phần Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).**

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG) GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG  
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**Kính gửi:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng Điều chỉnh nội dung giấy phép: ....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đang tiến hành các hoạt động .....trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến .....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc Điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc Điều chỉnh nội dung: .....
- Vị trí của các hoạt động .....
- Nội dung: .....
- Thời hạn đề nghị gia hạn...; từ.... ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) gia hạn (hoặc Điều chỉnh) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP**

(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

**10. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

### **10.1. Trình tự thực hiện**

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Bước 2: Hoàn chỉnh hồ sơ:

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

*Bước 3: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt*

*Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp phép gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo lý do không cấp giấy phép.*

### **10.2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

### **10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

*(1) Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép theo Mẫu số 02 (quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018);*

*(2) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.*

*(3) Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân;*

*(4) Văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi về tình hình thực hiện giấy phép được cấp của tổ chức, cá nhân.*

*(5) Đối với các dự án đầu tư trong phạm vi bảo vệ của công trình thủy lợi, hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép phải bổ sung:*

*+ Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (cập nhật đến thời điểm đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép);*

*+ Trường hợp có thay đổi quy mô, công suất, thông số chủ yếu của các hoạt động được cấp phép phải bổ sung: bản sao quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; bản sao báo cáo đánh giá tác động môi*

*trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; bản sao thông báo thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế của dự án điều chỉnh.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**10.4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**10.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

**10.6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**10.7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới

**10.8. Phí, lệ phí:** Không

**10.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018).

**10.10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**10.11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;
- Điều 13, 17, khoản 1, 2 Điều 29 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

***Ghi chú: (phần Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).***



TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG) GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG  
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**Kính gửi:** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng Điều chỉnh nội dung giấy phép: ....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đang tiến hành các hoạt động .....trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số.... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ..... đến .....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, hoặc Điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị gia hạn hoặc Điều chỉnh nội dung: .....
- Vị trí của các hoạt động .....
- Nội dung: .....
- Thời hạn đề nghị gia hạn...; từ.... ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) gia hạn (hoặc Điều chỉnh) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY PHÉP**

*(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)*

**11. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

### **11. 1. Trình tự thực hiện**

*Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp đơn đề nghị cấp lại giấy phép đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.*

*Bước 2: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:*

*Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp lại giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nếu rõ lý do không cấp lại giấy phép.*

### **11. 2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

### **11. 3. Thành phần, số lượng hồ sơ**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

*Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 03 (quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**11. 4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**11. 5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

### **11. 6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**11. 7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng

**11. 8. Phí, lệ phí:** Không

**11. 9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).

**11. 10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định.

### **11. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;

- Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023);
- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

***Ghi chú: (phần Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).***

TÊN TỔ CHỨC  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH**  
**THỦY LỢI**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đang tiến hành các hoạt động ..... trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ ..... đến .....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp lại giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép) với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại: .....

- Vị trí của các hoạt động: .....

- Nội dung: .....

- Thời hạn cấp phép: từ ... ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

- Lý do xin cấp lại: .....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp lại giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP**  
**LẠI GIẤY PHÉP**  
(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)

**12. Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.**

### **12. 1. Trình tự thực hiện**

*Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp đơn đề nghị cấp lại giấy phép đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.*

*Bước 2: Xem xét hồ sơ và trình phê duyệt:*

*Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tổ chức thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp lại giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép thì trả lại hồ sơ và thông báo bằng văn bản nếu rõ lý do không cấp lại giấy phép.*

### **12. 2. Cách thức thực hiện**

*Hồ sơ gửi bằng hình thức sau: Trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.*

### **12. 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ gồm:

*(1) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 03 (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).*

*(2) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;*

*(3) Bản sao các Quyết định do cơ quan có thẩm quyền cấp về việc thay đổi tên doanh nghiệp do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức.*

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**12. 4. Thời hạn giải quyết:** Thời hạn cấp giấy phép: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (Cắt giảm 30% TGGQ)

**12. 5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức; Cá nhân.

**12. 6. Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy lợi.

**12. 7. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép

**12. 8. Phí, lệ phí:** Không

**12. 9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Có (Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023).

**12. 10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định.

**12. 11. Căn cứ pháp lý của TTHC**

- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017;
- Điều 17, Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;
- Khoản 8, Khoản 12 - Điều 1 Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023);
- Quyết định số 3216/QĐ-BNN-TL ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

***Ghi chú: (phần Chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung).***

TÊN TỔ CHỨC

-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

....., ngày ... tháng ... năm...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**CẤP LẠI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH  
THỦY LỢI**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh...)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đang tiến hành các hoạt động ..... trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi tại vị trí theo giấy phép số... ngày... tháng... năm... do (Tên cơ quan cấp phép); thời hạn sử dụng giấy phép từ ..... đến .....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp lại giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép) với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động đề nghị cấp phép lại: .....
- Vị trí của các hoạt động: .....
- Nội dung: .....
- Thời hạn cấp phép: từ ... ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
- Lý do xin cấp lại: .....

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét và cấp lại giấy phép cho (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ CẤP  
LẠI  
GIẤY PHÉP**

*(Ký tên, đóng dấu, ký và ghi rõ họ tên)*